

Số 22 /TTr-CPNT2

Nhon Trạch, ngày 18 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

Kính gửi: Hội đồng Quản trị (HĐQT)
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2)

Thực hiện chỉ đạo tại công văn số 07/CPNT2-HĐQT ngày 29/01/2015 của HĐQT PVPower NT2 về việc chuẩn bị tài liệu phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, PVPower NT2 kính trình Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015 của PVPower NT2 với các nội dung như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVPower NT2 được sửa đổi lần thứ Bảy, ban hành ngày 03/12/2014 theo Quyết định số 45/QĐ-CPNT2 của Đại hội đồng Cổ đông PVPower NT2;
- Quyết định số 290/QĐ-CPNT2 ngày 15/10/2012 của PVPower NT2 về việc phê duyệt ban hành quy trình quản lý công tác kế hoạch PVPower NT2;
- Công văn số 2520/ĐLĐK-KTKH ngày 12/11/2014 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) về việc báo cáo rà soát kế hoạch SXKD năm 2014 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2015;
- Thông báo kết luận của Tổng giám đốc PV Power tại cuộc họp về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2015 của PVPower NT2 số 2694/TB-ĐLĐK ngày 04/12/2014;
- Nghị quyết số 137/NQ-ĐLĐK-HĐTV ngày 30/12/2014 của Hội đồng Thành viên PV Power về việc thông qua kế hoạch hoạt động SXKD năm 2015 của Công ty mẹ và đơn vị thành viên PV Power;
- Công văn số 2967/ĐLĐK-KTKH ngày 31/12/2014 của PV Power về việc triển khai Nghị quyết của HĐTV Tổng công ty về kế hoạch SXKD năm 2015;
- Nghị quyết số 02/NQ-CPNT2 ngày 23/01/2015 của HĐQT PVPower NT2 về việc thông qua một số nội dung tại kỳ họp HĐQT ngày 23/01/2015.
- Báo cáo tài chính năm 2014 của PVPower NT2 đã được kiểm toán ngày 16/03/2015.

II. NỘI DUNG:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 của PVPower NT2:



Năm 2014, PVPower NT2 triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện không có nhiều thuận lợi: Nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, kinh tế trong nước tăng trưởng còn ở mức thấp và nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng và thương mại chưa thoát ra khỏi khó khăn.

Tuy nhiên, PV Power NT2 đã chủ động nhìn nhận, đánh giá được những trở ngại và có giải pháp phù hợp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quản lý điều hành, sáng tạo đưa ra các giải pháp hợp lý kịp thời trong sản xuất kinh doanh, phát huy đầy đủ sức mạnh của cả bộ máy, với sự đoàn kết, quyết tâm cao của tập thể Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV PVPower NT2 đã vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo đảm vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 an toàn, hiệu quả, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch với những con số hết sức ấn tượng:

- Sản lượng điện năm 2014 là 4.763 Tr. kWh, đạt 119% và vượt tiến độ 48 ngày so với kế hoạch sản lượng điện năm 2014;
- Doanh thu năm 2014 là 7.518 tỷ đồng, đạt 142% kế hoạch doanh thu năm 2014;
- Tổng chi phí năm 2014 là 5.927 tỷ đồng, đạt 115% so với kế hoạch chi phí năm 2014 chủ yếu là tăng phần chi phí nhiên liệu do sản lượng điện tăng nhưng thấp hơn so với tỷ lệ % tăng doanh thu và sản lượng điện.
- Kế hoạch lợi nhuận năm 2014 là 7,68 tỷ đồng trong khi đó lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 1.591 tỷ đồng, đạt 20.716% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2014.

Ngoài ra, Giá cổ phiếu của NT2 cũng tăng cao trên thị trường chứng khoán và được rất nhiều nhà đầu tư quan tâm; thương hiệu của PV Power NT2 ngày càng lớn mạnh trở thành đơn vị hàng đầu trong ngành Điện lực Dầu khí. Tóm lại, ba đột phá lớn trong năm 2014 là **(i) Hoàn thành ký kết Hợp đồng mua bán điện với giá chính thức và ghi nhận doanh thu hồi tố từ khi phát điện thương mại, (ii) Hoàn thành công tác trung tu mở rộng lần đầu vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí và (iii) Đạt mốc sản lượng 15 tỷ kWh vào ngày 5/11/2014 và hoàn thành kế hoạch năm 2014 trước 48 ngày.**

(Đính kèm Báo cáo kết quả SXKD năm 2014).

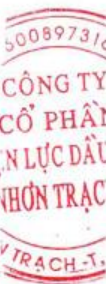
2. Kế hoạch SXKD năm 2015:

Dựa trên cơ sở kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2015, ngày 05/12/2014 Bộ Công thương đã có quyết định số 11115/QĐ-BCT về việc phê duyệt kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2015, theo đó kế hoạch huy động sản lượng điện năm 2015 của PVPower NT2 tương ứng 3% Tổng sản lượng điện quốc gia; 7% Tổng sản lượng điện Miền Nam điều này thể hiện sự lớn mạnh vượt bậc của PVPower NT2 trong việc góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Ngày 23/01/2015, HĐQT PVPower NT2 ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CPNT2 về việc thông qua một số nội dung tại kỳ họp HĐQT ngày 23/01/2015 trong đó HĐQT PVPower NT2 đã thông qua một số chỉ tiêu chính về kế hoạch 2015 như sau:

- Sản lượng điện thương mại: 4.295 Tr.Kwh,
- Tổng doanh thu năm 2015: 6.588.436 Tr.đồng

(bao gồm phần doanh thu chênh lệch giữa giá điện tạm tính và giá điện chính thức là 657.946 Tr.đồng)



- Lợi nhuận trước thuế năm 2015: 660.725 Tr.đồng

Tuy nhiên, theo Báo cáo tài chính năm 2014 của PVPower NT2 đã được kiểm toán ngày 16/03/2015 thì phần doanh thu chênh lệch giữa giá điện tạm tính và giá điện chính thức là 657.946 Tr.đồng được hạch toán vào kết quả hoạt động SXKD năm 2014. Bên cạnh đó, đến thời điểm này đã có kết quả SXKD thực hiện đến ngày 17/03/2015. Vì vậy, PVPower NT2 đã cập nhật và điều chỉnh kế hoạch hoạt động SXKD năm 2015 phù hợp với Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và sát với thực tế thực hiện Quý I/2015, nhưng vẫn đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch chính đã được HĐQT PVPower NT2 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-CPNT2 ngày 23/01/2015, cụ thể như sau:

a. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng

- Sản lượng điện thương mại năm 2015: 4.295 Tr.Kwh.
- Khối lượng khí tiêu thụ năm 2015: 785 Tr.Sm3.

b. Kế hoạch tài chính

- Tổng doanh thu năm 2015: 5.970.260 Tr.đồng;
- Tổng chi phí năm 2015 (gồm CLTG trong thanh toán): 5.509.234 Tr.đồng;
- Lãi (lỗ) từ hoạt động SXKD năm 2015: 461.027 Tr.đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 660.725 Tr.đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 627.689 Tr.đồng;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành: 5% LNST;
- Cổ tức: 15%, cổ phiếu thưởng 7% (tổng cộng là 22%).

(Đính kèm kế hoạch SXKD năm 2015).



III. KẾT LUẬN

PVPower NT2 kính trình HĐQT xem xét thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015 để Công ty làm cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các P.GĐ;
- Các Phòng/Phân xưởng;
- Lưu VT, P.KTKH;

Đính kèm:

Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015.



Hoàng Xuân Quốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Năm 2014, Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện không có nhiều thuận lợi: Nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, kinh tế trong nước tăng trưởng còn ở mức thấp và nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng và thương mại chưa thoát ra khỏi khó khăn.

Tuy nhiên, PVPower NT2 đã chủ động nhìn nhận, đánh giá được những trở ngại và có giải pháp phù hợp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quản lý điều hành, sáng tạo đưa ra các giải pháp hợp lý kịp thời trong sản xuất kinh doanh; phát huy đầy đủ sức mạnh của cả bộ máy, với sự đoàn kết, quyết tâm cao của tập thể Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, kết hợp với tận dụng tốt những cơ hội, ủng hộ của khách hàng, các đối tác, Tổng công ty ĐLĐK Việt Nam, quý cổ đông trong và ngoài nước, Công ty đã vượt qua khó khăn thách thức, thực hiện thành công ba đột phá lớn là **(i) Hoàn thành ký kết Hợp đồng mua bán điện với giá chính thức và ghi nhận doanh thu hồi tố từ khi phát điện thương mại, (ii) Hoàn thành công tác trung tu mở rộng lần đầu vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí và (iii) Đạt mốc sản lượng 15 tỷ kWh vào ngày 5/11/2014 và hoàn thành kế hoạch năm 2014 trước 48 ngày.** Năm 2014, Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh với những con số hết sức ấn tượng: Bảo đảm vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 an toàn, hiệu quả, đặc biệt các chỉ tiêu sản lượng tăng 19% so với KH về đích trước 48 ngày, doanh thu đạt 7.518 tỷ đồng vượt KH 42%, lợi nhuận cả năm tăng cao đạt 1.591 tỷ đồng chiếm 62% vốn điều lệ và đạt trên 207 lần KH; giá cổ phiếu của NT2 tăng cao trên thị trường chứng khoán và được rất nhiều nhà đầu tư quan tâm; thương hiệu của PVPower NT2 ngày càng lớn mạnh trở thành đơn vị hàng đầu trong ngành Điện lực Dầu khí.

Trên tinh thần đó, PVPower NT2 tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và triển khai kế hoạch năm 2015 như sau:

PHẦN I – TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014

1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch, ngay từ đầu năm, PVPower NT2 đã tập trung điều hành, khắc phục mọi khó khăn thực hiện quyết liệt đồng bộ các giải pháp cùng với sự quyết tâm cao của Ban Lãnh đạo và đoàn thể CBCNV đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2014	TH 2014	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)	(7)
I	Sản lượng và khối lượng					
1	Sản lượng điện	Tr. KWh	4.000	4.763	119%	
2	Khối lượng khí	Tr.Sm ³	718	865	120%	
II	Chỉ tiêu tài chính					
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	5.285	7.518	142%	
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	5.142	5.927	115%	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,68	1.591	20.716%	

Sản lượng điện năm 2014 vượt 19%, vượt tiến độ 48 ngày so với kế hoạch do Công ty có chiến lược chào giá tốt nên được huy động cao, nhà máy vận hành an toàn, liên tục và hiệu quả, đồng thời rút ngắn thời gian trung tu mở rộng vượt tiến độ tổng cộng 16 ngày (tổ máy GT12, ST10 vượt tiến độ 07 ngày, tổ máy GT11 vượt tiến độ 09 ngày) góp phần vượt kế hoạch sản lượng điện năm 2014.

Tổng doanh thu năm 2014 vượt 42% so với kế hoạch được giao do nỗ lực của PVPower NT2 đã thực hiện công tác chào giá thị trường điện với chiến lược chào giá hợp lý, đảm bảo nhà máy điện vận hành an toàn, hiệu quả từ đầu năm cho đến nay...

Tổng chi phí năm 2014 tăng 15% so với kế hoạch chủ yếu là tăng chi phí nhiên liệu do sản lượng điện tăng nhưng thấp hơn so với tỷ lệ % tăng doanh thu và sản lượng điện.

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2014 là 7,68 tỷ đồng trong khi đó lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 1.591 tỷ đồng do Công ty được thanh toán bổ sung tiền điện chênh lệch giữa giá tạm tính và giá điện chính thức sau khi ký hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng mua bán điện về giá điện chính thức.

Kế hoạch trả cổ tức năm 2014 là 18% (đã trả 5%, phần còn lại trả trong Quý II/2015 sau khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt);

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 theo từng lĩnh vực của PV Power NT2 như sau:

2. Về sản xuất kinh doanh:

2.1. Công tác vận hành sản xuất:

Công tác vận hành của PVPower NT2 luôn đảm bảo an toàn, được huy động công suất tương đối cao, nhà máy vận hành an toàn góp phần hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản lượng điện năm 2014 được giao; Hệ số phụ tải cả năm 2014 đạt 78,1%, cao hơn các nhà máy nhiệt điện ở trong khu vực.

Công tác chào giá điện tham gia thị trường điện hợp lý, đảm bảo tối ưu công tác vận hành nhằm mang đến hiệu quả cao nhất về các chỉ tiêu SXKD năm 2014: sản lượng điện, doanh thu, lợi nhuận và đồng thời luôn phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác thanh toán nghiêm túc, đúng thời gian quy định.

2.2. Về công tác kỹ thuật và bảo dưỡng sửa chữa:

Công tác quản lý kỹ thuật và bảo trì sửa chữa luôn được Công ty đặc biệt chú trọng, việc vận hành ổn định và an toàn là nhiệm vụ trọng tâm và được quan tâm sát sao. Công ty đã triển khai xây dựng các quy trình quản lý kỹ thuật, đồng thời rà soát hoàn thiện các quy trình liên quan đến công tác vận hành, sửa chữa bảo dưỡng, định mức kinh tế kỹ thuật các NMD nhằm tiết kiệm và tối ưu hóa cho PVPower NT2.

Từ đầu năm đến nay, công tác kỹ thuật sản xuất, bảo trì và sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất và đảm bảo an toàn tuyệt đối, PVPower NT2 luôn giám sát và hỗ trợ các đơn vị liên quan, Nhà thầu thực hiện tốt công tác kỹ thuật đảm bảo Nhà máy vận hành an toàn, hiệu quả trong năm 2014.

Công tác bảo dưỡng thường xuyên, đột xuất nhà máy được PVPower NT2 bám sát và thực hiện nghiêm túc, thường xuyên rà soát và ban hành quy trình vận hành, sửa chữa hệ thống thiết bị phục vụ công tác quản lý và sửa chữa; Giám sát và hỗ trợ nhà thầu PVPS thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên và đột xuất Nhà máy điện Nhơn Trạch 2;

❖ Công tác trung tu mở rộng NMD Nhơn Trạch 2 tại 25.000 EOH

Mặc dù đây là lần sửa chữa lớn đầu tiên nhưng PVPower NT2 đã chuẩn bị kỹ các công việc liên quan đến kỹ thuật, thương mại, tài chính để chủ động triển khai và quản lý tốt công tác sửa chữa quan trọng này đạt và vượt kế hoạch đề ra. Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan, các nhà thầu Siemens/PVPS,... thực hiện công tác trung tu mở rộng rất tốt nên đã đảm bảo tính đồng bộ, chất lượng và an toàn tuyệt đối, góp phần hoàn thành vượt tiến độ sửa chữa các tổ máy GT12, ST10 (hoàn thành vào ngày 22/06/2014) vượt tiến độ 07 ngày, tổ máy GT11 (hoàn thành vào ngày 24/06/2014) vượt tiến độ 09 ngày.

Sau khi kết thúc trung tu mở rộng, công suất phát của các tổ máy GT11, GT12 tăng cao hơn so với thời điểm trước khi trung tu mở rộng trung bình khoảng 5 – 8 MW/tổ máy.

Chi phí quyết toán công tác trung tu mở rộng nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là 100.437.744.104 đồng thấp hơn giá trị dự toán được duyệt là: 69.178.951.398 đồng (chỉ bằng 60% dự toán) do quản lý tốt công tác mua sắm vật tư phụ tùng phục vụ sửa chữa và không có chi phí phát sinh.

2.3. Về Thương mại Hợp đồng

- Hợp đồng mua bán điện:

Công ty đã hoàn thành công tác đàm phán giá điện chính thức Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 với EVN/EPTC vào ngày 28/05/2014 và đã ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 04 Hợp đồng mua bán điện NMD NT2 về giá điện chính thức NMD Nhơn Trạch 2 và Thỏa thuận về việc thanh toán các khoản chênh lệch giữa tiền điện đã được thanh toán và giá điện chính thức trong giai đoạn kể từ ngày vận hành thương mại chính thức toàn nhà máy (16/10/2011) đến ngày 30/04/2012 NMD NT2. Công ty cũng đã ký kết Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 05 về thanh toán chi phí thử nghiệm dầu D.O trong các kỳ sửa chữa lớn.

- Hợp đồng bảo trì sửa chữa dài hạn:

Hợp đồng bảo trì sửa chữa dài hạn cho 100.000 giờ EOH đầu tiên của Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí (PVPS) được thực hiện một cách nghiêm túc đầy đủ, công tác bảo dưỡng thường xuyên hàng tháng được PVPS thực hiện tốt.

Trong năm qua, PVPS đã thực hiện tốt phần công việc của Phụ lục bổ sung 01, 02, 03, 04 của Hợp đồng góp phần hoàn thành sớm công tác trung tu mở rộng và hoàn thành tiến độ kế hoạch sản lượng điện năm 2014 được giao.

- Hợp đồng mua bán Khí

Hợp đồng mua bán khí GSA với PVGAS được các bên liên quan thực hiện tốt; Công tác phối hợp vận hành và xử lý sự cố đã được các bên phối hợp chặt chẽ, kiểm tra và thanh toán nhiên liệu khí được thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định.

Hiện nay, PVPower NT2 đang phối hợp với PVGAS và EVN xem xét sửa đổi bổ sung hợp đồng GSA về lộ trình áp dụng giá khí thị trường theo chỉ đạo tại công văn 6175/VPCP của Chính Phủ.

PV Power NT2 đã cử nhân sự tham gia tổ đàm phán hòa chung một giá khí do PVN chủ trì nhằm tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các Nhà máy Điện khí trong cùng khu vực, đảm bảo quyền lợi của Công ty trong thị trường phát điện cạnh tranh.

- Về mua sắm phục vụ sản xuất

PVPower NT2 tiến hành triển khai công tác mua sắm vật tư thiết bị phục vụ công tác trung tu mở rộng và SXKD năm 2014 theo quy định hiện hành và quản lý hợp đồng theo tiến độ đã ký kết, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm chi phí góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014.

Giá trị thực hiện công tác mua sắm (bao gồm cả vật tư thiết bị và dịch vụ mua trực tiếp từ Siemens thông qua PVPS để phục vụ trung tu) năm 2014: 126.891 Tr.đồng, đạt 94% kế hoạch mua sắm vật tư năm 2014.

2.4. Về công tác tài chính kế toán

PVPower NT2 đã thực hiện tốt công tác phân loại thu hồi công nợ tiền điện. Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu thanh toán, trả nợ vay.

1973
GTY
HÀ
ĐÀU
ACH
T. BẾ

Lập báo cáo tài chính đầy đủ, chính xác và kịp thời. Thực hiện tốt các quy chế, quy định về công tác quản lý chi tiêu đảm bảo có hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

Cân đối dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh và trả các khoản vay đến hạn của PVPower NT2 và đảm bảo trả khoản vay quốc tế đúng tiến độ.

Năm 2014, PVPower NT2 đã thanh toán nợ gốc và lãi: 25.325.103,56 USD và 24.728.487,71 EUR tương đương 1.230.472.021.680 VNĐ.

2.5. Công tác an toàn sức khỏe môi trường và PCCC

Công tác ATSKMT luôn được quan tâm chú trọng, Thường xuyên kiện toàn bộ máy chuyên trách về công tác ATSKMT. Xây dựng hoàn thành Hệ thống quản lý ATSKMT theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 và ISO 14001:2004 và đã được đơn vị cấp chứng chỉ quốc tế BSI cấp chứng nhận tháng 10/2014.

Công tác an toàn sức khỏe môi trường và PCCC trong năm 2014 luôn đảm bảo và không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến công tác an toàn vận hành Nhà máy. Trong thời gian trung tu mở rộng, công tác ATSKMT, an ninh, giám sát, huấn luyện... cho các đơn vị tham gia trung tu mở rộng được triển khai và thực hiện tốt.

Trong năm 2014, Công ty đã tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cứu nạn cứu hộ định kỳ năm 2014 cho 119 CBCNV; Tổ chức huấn luyện ATLĐ-VSLĐ cho 145 CBCNV; Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn trong quản lý sử dụng và bảo quản hóa chất cho 30 CBCNV; Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn vận hành xe cầu và thiết bị nâng cho 40 CBCNV.

Đã tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước, Bộ/ngành, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầy đủ cho CBCNV toàn Công ty. Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ huy chữa cháy, Đội PCCC cơ sở; Ban hành các Nội quy, quy định về công tác PCCC; quy định phân cấp trong công tác quản lý PCCC.

Hàng tuần thực hiện kiểm tra công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong toàn bộ khu vực Công ty luôn được tốt và sạch sẽ; Hệ thống PCCC được đảm bảo an toàn, cán bộ trong các ca trực vận hành thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục, qui định chế độ Phiếu công tác, Phiếu thao tác, yêu cầu PCCC và luôn giữ gìn công tác vệ sinh công nghiệp sạch, gọn gàng.

2.6. Công tác đào tạo và khoa học công nghệ:

a) Công tác đào tạo:

PVPower NT2 đã thực hiện tốt nhằm cung cấp các kiến thức, hiểu biết sâu rộng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV đạt hiệu quả cao và tiết kiệm chi phí. Công tác đào tạo năm 2014 là 526 lượt người với giá trị 3,9 tỷ đồng đạt 86% so kế hoạch đào tạo năm 2014.

b) Công tác khoa học công nghệ:

Công ty đặc biệt quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Luôn chú trọng triển khai mạnh mẽ các thành tựu mới nhất của công nghệ thông tin vào quản lý, vận hành để giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, đạt được sự tin cậy, chính xác trong điều hành. Công ty đã thành lập Hội đồng KHCN. Đồng thời, ban hành các quy chế, quy định ngoài mục tiêu khuyến khích, động viên người lao động còn đóng vai trò đưa toàn bộ công tác KHCN, sáng kiến của toàn Công ty vào một guồng máy thống nhất và tinh gọn.

Năm 2014, PVPower NT2 đã chứng nhận sáng kiến chống nhiễu các kênh đo độ rung tuyệt đối các gói trục Tuabin khí và Tuabin hơi Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2. Triển khai phần mềm SAP-Bussines One và hệ thống CMMS MAXIMO một cách đồng bộ và hiệu quả cho toàn PVPower NT2.

Kết quả đến nay Công ty đã có 02 sáng kiến cấp cơ sở làm lợi khoảng 3 tỷ đồng, đóng góp một phần không nhỏ trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD cũng như thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo, tiết kiệm chi phí SXKD. Song song với hoạt động sáng kiến là các hoạt động đi về chiều sâu của công tác nghiên cứu khoa học.

2.7. Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động:

Công tác ASXH luôn được các cấp lãnh đạo Công ty quan tâm thực hiện thường xuyên và được toàn thể cán bộ, công nhân viên hưởng ứng tích cực. Công ty đã triển khai nhiều chương trình ASXH quan trọng tại các địa bàn hoạt động của Tập đoàn Dầu khí VN và các vùng dân cư có đời sống khó khăn như Quảng Bình, Quảng Ngãi, Kon Tum, Nhơn Trạch – Đồng Nai, Cà Mau,...vv với tổng giá trị thực hiện công tác an sinh xã hội trong năm 2014 là 3,5 tỷ đồng.

Công tác lao động, tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách cho người lao động luôn được lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Các chế độ chính sách cho người lao động như lương, thưởng, thực hiện BHXH, BHYT, chế độ ốm đau, thai sản; tham quan nghỉ mát được thực hiện theo đúng chế độ, đảm bảo công khai, dân chủ... Đặc biệt Công ty mở nhà trẻ Ánh Dương tại khu nhà công vụ Long Thọ để chăm lo cho con của CBCNV tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV ổn định cuộc sống và yên tâm công tác phục vụ lâu dài cho Công ty.

3. Kết luận kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014

Mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức trong năm 2014, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, chung sức chung lòng của tập thể cán bộ, đảng viên, người lao động Công ty kết hợp với tận dụng tốt những cơ hội, ủng hộ tốt của khách hàng, quý cổ đông trong và ngoài nước, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

Công ty đã tăng trưởng ổn định đúng hướng, đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện và xây dựng được một thương hiệu mạnh, có uy tín trong nước, đã tạo nên vị thế và tầm vóc mới cho Công ty, đây là những tiền đề rất quan trọng, làm cơ sở vững

chắc để cán bộ, đảng viên, người lao động toàn Công ty phấn khởi, tin tưởng, thi đua để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tạo đà phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.

Kết thúc năm 2014, PVPower NT2 vinh dự đứng thứ hạng 166 trong Bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, đứng thứ hạng 02 trong số các công ty cổ phần thuộc ngành sản xuất, kinh doanh, phân phối điện.

PHẦN II – KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2014 và các cơ hội thị trường năm 2015, PVPower NT2 xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và các giải pháp thực hiện như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng

- Sản lượng điện thương mại năm 2015: 4.295 Tr.Kwh.
- Khối lượng khí tiêu thụ năm 2015: 785 Tr.Sm³.

2. Kế hoạch tài chính

- Tổng doanh thu năm 2015: 5.970.260 Tr.đồng;
- Tổng chi phí năm 2015 (gồm CLTG trong thanh toán): 5.509.234 Tr.đồng;
- Lãi (lỗ) từ hoạt động SXKD năm 2015: 461.027 Tr.đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 660.725 Tr.đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 627.689 Tr.đồng;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành: 5% LNST;
- Cổ tức: 15%, cổ phiếu thưởng 7% (tổng cộng là 22%).

II. CÁC MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2015:

1. Sản xuất kinh doanh:

- Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn trong thị trường phát điện cạnh tranh đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2015 đã đề ra.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu thanh toán trả nợ vay.
- Cải tiến và đẩy mạnh công tác quan hệ khách hàng, tranh thủ sự ủng hộ của các khách hàng lớn về mua khí, bán điện nhằm đảm bảo công tác vận hành nhà máy liên tục an toàn, hiệu quả.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy, đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý. Tăng cường các khóa đào tạo Quản lý kỹ thuật, thị trường phát điện cạnh tranh cho các bên trực tiếp vận hành.
- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất, chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Nghiêm túc triển khai thực hiện việc tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty.
- Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội.

2. Chuyển niêm yết cổ phiếu NT2 từ sàn UPCOM sang sàn giao dịch HOSE:

- Chuyển giao dịch cổ phiếu NT2 từ sàn UPCOM sang niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) trong Quý II/2015.
- Từng bước xây dựng thương hiệu NT2 trở thành mã chứng khoán hàng đầu về ngành điện trên thị trường.
- Kiện toàn, nâng cao công tác quản trị tạo sự chuyển biến rõ rệt và nâng cao hình ảnh

PVPower NT2 trên thị trường.

3. Lập báo cáo đề xuất đầu tư dự án NMD NT2 mở rộng:

Trong gần hai thập kỷ qua, với chiến lược tận dụng nguồn khí nhiên liệu GAS để sản xuất điện năng đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước, Chính phủ đã triển khai xây dựng 02 Trung tâm nhiệt điện lớn tại miền Đông Nam Bộ là Trung Tâm Điện Lực (TTĐL) Phú Mỹ với tổng công suất 3.880 MW và TTĐL Nhơn Trạch với tổng công suất 1.200 MW. Các nhà máy điện này đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc đảm bảo nguồn điện cho sự phát triển kinh tế của đất nước và tạo ra cơ hội để phát triển công nghiệp khí GAS.

Với mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân 5 năm giai đoạn 2011-2015 khoảng 6,5% - 7,0%, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, việc phát triển của ngành điện phải gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đảm bảo cung cấp đủ điện cho nền kinh tế quốc dân và đời sống xã hội. Do vậy, tốc độ tăng trưởng điện năng phải đi trước một bước so với tốc độ tăng trưởng GDP. Dự báo 2016 – 2020 là giai đoạn phục hồi đà tăng trưởng của các nền kinh tế lớn trên thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng sau giai đoạn dài suy thoái kinh tế, khủng hoảng tài chính vừa qua. Nhu cầu điện năng cho phát triển kinh tế xã hội đất nước sẽ tăng.

Trong bối cảnh một số dự án Nhà máy điện than công suất lớn trong cả nước bị chậm tiến độ vì nhiều lý do khác nhau; nền công nghiệp khí đốt đang phát triển, mỏ khí Sư tử trắng được đưa vào khai thác với lưu lượng lớn góp phần đủ nguồn khí cho việc xây thêm nhà máy nhiệt điện công suất khoảng 750MW; TTĐL Nhơn Trạch nằm ở trung tâm phụ tải của Miền Nam, rất có lợi thế về truyền tải điện nên việc xem xét đầu tư dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 mở rộng tại TTĐL Nhơn Trạch là một trong những giải pháp hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện năng phục vụ cho phát triển kinh tế của đất nước và góp phần đưa PV Power trở thành đơn vị đứng thứ hai sau EVN về Tổng sản lượng điện.

Nắm bắt tình hình trên, cùng với thành công trong quá trình triển khai dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, PVPower NT2 sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đầu tư dự án NMD Nhơn Trạch 2 Mở rộng với qui mô công suất 750 MW với đề xuất tiến độ tổng thể thời gian thực hiện dự án như sau:

- Năm 2015: Lập báo cáo phương án đầu tư, xin bổ sung quy hoạch, xin chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền và triển khai lập Dự án đầu tư.
- Năm 2016: Hoàn tất các thủ tục phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế cơ sở và kế hoạch đấu thầu.
- Năm 2017: Hoàn tất công tác thu xếp vốn cho dự án, đấu thầu lựa chọn các nhà thầu cung cấp thiết bị và xây lắp.
- Quý II/2020: hoàn thành dự án đưa nhà máy điện Nhơn Trạch 2 mở rộng vào vận hành thương mại.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2015

1. Giải pháp triển khai thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tập trung phối hợp các đơn vị liên quan để thực hiện tiểu tu 02 tổ máy tuabin khí (GT11, GT12) kể từ ngày 31/07/2015 đến ngày 09/08/2015.
- Phối hợp chặt chẽ, tăng cường quan hệ với EVN/A0/EPTC, PVGas và các đơn vị

liên quan nhằm đảm bảo công tác vận hành diễn ra đúng kế hoạch, đạt chất lượng và đúng tiến độ.

- Tăng cường phối hợp với PVPS trong công tác bảo dưỡng, công tác tiêu tu các tổ máy để giảm thiểu nguy cơ bất thường có thể phát sinh sự cố của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- Tổ chức thực hiện công tác diễn tập PCCC hằng quý đúng kế hoạch; Tăng cường công tác giám sát An ninh trật tự, An toàn – Sức khỏe - Môi trường để đảm bảo vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 an toàn và hiệu quả.
- Chủ động xử lý các bất thường thiết bị trong lúc vận hành bình thường, khi có sự cố xảy ra nhanh chóng kiểm tra, xử lý khôi phục lại các tổ máy đưa vào vận hành một cách nhanh nhất.
- Chủ động lập phương án ngăn ngừa, xử lý các sự cố có thể xảy ra, đặc biệt là các sự cố dẫn đến việc giảm công suất hoặc phải ngừng máy trong quá trình vận hành các tổ máy; Thường xuyên cập nhật theo dõi, rút kinh nghiệm, khuyến khích các giải pháp cải tiến kỹ thuật trong quá trình vận hành sản xuất.

2. Giải pháp về tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vận hành

- Tăng cường công tác quản lý về kỹ thuật (tuân thủ nghiêm ngặt và cập nhật liên tục các quy trình hoạt động vận hành, khắc phục và điều tra rút kinh nghiệm sự cố...).
- Tăng cường công tác theo dõi, thống kê các thông số liên quan tới vận hành sản xuất điện hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng để tổng hợp và lập báo cáo theo dõi các định mức, thông số vận hành để có cơ sở rà soát và đánh giá các thông số đã thực hiện được đưa ra các giải pháp, phương thức vận hành phù hợp.
- Áp dụng công nghệ tin học, các giải pháp, phần mềm quản lý, điều hành tiên tiến và hiện đại.

3. Giải pháp về tổ chức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Bổ sung và kiện toàn bộ máy tổ chức và thiết lập hệ thống quản lý, điều hành hoạt động đồng bộ để phát triển cho phù hợp với nhu cầu công việc của Công ty lấy hiệu quả làm đầu.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao kỹ năng, năng lực vận hành theo các chuyên ngành và chuyên đề. Mỗi vận hành viên (VHV) có thể đảm trách được nhiều cương vị để có thể thay thế trong các vị trí vận hành; Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực nghiệp vụ phục vụ công tác chuyên môn;
- Đào tạo nhân lực theo hướng vừa tập trung vừa chuyên sâu phát triển đồng bộ với tiềm năng khoa học, công nghệ, ứng dụng và cải tiến công nghệ nước ngoài, áp dụng vào hoạt động sản xuất của Công ty.

4. Giải pháp tăng cường công tác Quản lý:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế, quy định phục vụ công tác quản lý, điều hành theo nguyên tắc minh bạch, phù hợp và dễ áp dụng.
- Tiếp tục phát huy thành tích về mặt tài chính sử dụng vốn một cách minh bạch, hiệu quả nhất, tiết kiệm và chống lãng phí.
- Tăng cường công tác quản lý giá thành sản xuất điện thông qua việc áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật nhằm quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi phí trong

600
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHÍNH
TRỊ
VIỆT
NAM

hoạt động Sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường sử dụng dịch vụ trên cơ sở phát huy và tận dụng tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có.
- Chủ động và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh về thương mại hợp đồng trong quá trình thực hiện.
- Chủ động việc thanh toán tiền bán điện và mua khí hàng tháng với EVN và PV Gas đúng thời gian quy định.

5. Giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Tiếp tục theo dõi, cập nhật các định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao nhiên liệu, năng lượng; định mức khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị; định mức công tác quản lý: chỉ tiêu, sử dụng xe ô tô, điện thoại, trang thiết bị, tài sản...; định mức lao động, tiền lương theo hướng quản lý chặt chẽ nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng năng suất lao động, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi phí hoạt động của Công ty và thường xuyên kiểm tra giám sát để chấn chỉnh kịp thời các chỉ tiêu bất hợp lý.

6. Giải pháp đẩy mạnh công tác nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu cho Công ty:

- Chú trọng, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để CBCNV đều tham gia nghiên cứu, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Đẩy mạnh các phong trào thi đua sáng tạo, cải tiến kỹ thuật đồng thời nhanh chóng đưa các sáng kiến cải tiến áp dụng vào thực tế.
- Mạnh dạn thực hiện các thử nghiệm các đề xuất, các nguyên tắc đảm bảo an toàn và không làm ảnh hưởng đến sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện nghiên cứu và áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng tại Nhà máy nhằm nâng cao hiệu quả việc khai thác, chế biến và sử dụng năng lượng, vừa mang lại hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.
- Đẩy mạnh công tác xây dựng và ứng dụng chương trình quản lý bảo dưỡng bằng máy tính để hỗ trợ trong quản lý, điều hành sản xuất đạt chất lượng cao.

7. Giải pháp về bảo vệ môi trường:

- Đầu tư vào những công nghệ hiện đại, tiên tiến vừa tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo môi trường chung cho toàn xã hội.
- Trong đầu tư cũng như trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phải đặc biệt quan tâm công tác bảo vệ môi trường nhất là trong thi công xây dựng các dự án và xử lý các khí thải, chất thải công nghiệp.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 của PV Power NT2.

Kính trình HĐQT PVPower NT2 xem xét thông qua.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015					Ghi chú
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý VI	
A	B	C	1	2	3	4	5	6
A	VỐN ĐIỀU LỆ	Triệu đồng	2,560,000					
B	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG							
I	Sản lượng điện thương mại	Tr. Kwh	4,295	1,258.43	1,121.33	801.13	1,114.13	
II	Khối lượng khí tiêu thụ	Triệu Sm3	784.62	229.89	204.85	146.35	203.53	
C	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH							
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	5,970,260	1,756,770	1,572,226	1,127,463	1,513,801	
1	Doanh thu từ sản xuất điện	"	5,949,791	1,751,653	1,567,109	1,122,346	1,508,683	
2	Chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	"	20,469	5,117	5,117	5,117	5,117	
II	Tổng chi phí	Triệu đồng	5,509,234	1,506,679	1,423,229	1,162,411	1,416,914	
1	Chi phí sản xuất điện	"	5,509,234	1,506,679	1,423,229	1,162,411	1,416,914	
2	Chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	"		0	0	0	0	
III	Lãi (lỗ) từ hoạt động SXKD (chưa bao gồm CLTG)	Triệu đồng	461,027	250,091	148,997	(34,948)	96,886	
IV	Chênh lệch tỷ giá	Triệu đồng	199,698	157,667	11,198	8,400	22,435	
1	Chênh lệch tỷ giá trong đầu tư	"	(66,402)	(16,601)	(16,601)	(16,601)	(16,601)	
2	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	"	266,100	174,267	27,798	25,000	39,035	
V	Xử lý tài chính	Triệu đồng						
1	Lợi nhuận trước thuế	"	660,725	407,758	160,195	(26,548)	119,321	
2	Lợi nhuận sau thuế	"	627,689	387,370	152,185	(26,548)	119,321	
VI	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	25.81%					
VII	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15					Tạm tính
VIII	Nộp về Tổng Công ty	Triệu đồng	241,852					Tạm tính
1.	Phí dịch vụ quản lý		700					
2.	Cổ tức nộp về Tổng Công ty		241,152					
IX	Nộp ngân sách	Triệu đồng	236,141	58,257	53,972	38,466	52,409	
1	Thuế TNDN	Triệu đồng	33,036					
2	Thuế GTGT	Triệu đồng	150,933	44,436	39,754	28,472	38,272	
3	Thuế NK	Triệu đồng	13,127	3,282	3,282	3,282	3,282	



TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015						Ghi chú
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý VI	Quý V	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	
4	Thuế TNDN nhà thầu	Triệu đồng	3,085		1,543			1,543	
5	Thuế tài nguyên	Triệu đồng	33,398	9,786	8,719	6,230		8,663	
6	Thuế TNCN	Triệu đồng	2,560	754	674	483		649	
X	Giá thành sản xuất điện	đồng/kWh	1,282.7	1,197	1,269	1,451		1,272	
		UScent/kWh	6.05	5.65	5.99	6.84		6.00	
D	KẾ HOẠCH MUA SẮM TSCĐ, TTB...	Triệu đồng	123,080						
I	Bảo trì, nâng cấp phần mềm quản lý phục vụ SXKD	Triệu đồng	250						
II	Mua sắm thiết bị phục vụ SX, trang thiết bị văn phòng		4,900						
1	TSCĐ là thiết bị phục vụ sản xuất	Triệu đồng	3,000						
2	Công cụ dụng cụ	Triệu đồng	100						
3	Trang thiết bị văn phòng	Triệu đồng	700						
4	Phương tiện đi lại	Triệu đồng	1,100						
III	Mua sắm vật tư SCBD, dự phòng, thường xuyên, tiêu hao, định kỳ...	Triệu đồng	117,930						
E	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC								
I	Kế hoạch lao động tiền lương								
1	Lao động định biên	Người	181						
2	Lao động bình quân	Người	181						
3	Năng suất lao động bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	2,749						
II	Kế hoạch đào tạo								
1	Kế hoạch đào tạo	Lượt	278						
2	Kinh phí đào tạo	Triệu đồng	5,108						